

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y HÀ NỘI

**HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ**

MH/MĐ: CSSKNB Truyền nhiễm

Số tín chỉ: 03

Lớp: K24N2B - Ngành: Điều dưỡng

GVGD: Phạm Ngọc Tâm

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Kết thúc MH/MĐ - Lần:01

Học kỳ I - Năm học: 2025-2026

Ngày thi: 18/11/2025

Hình thức đánh giá: Tự luận

Phòng thi: 302

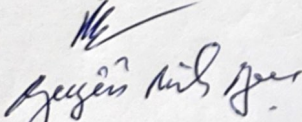
| TT | SBD  | Họ và tên      |        | Ngày sinh  | Số tờ | Chữ ký SV      | Điểm thi |        | Ghi chú |
|----|------|----------------|--------|------------|-------|----------------|----------|--------|---------|
|    |      |                |        |            |       |                | Số       | Chữ    |         |
| 1  | N234 | Ngô Ngọc       | Anh    | 05.09.2006 | 02    | Anh            | 9,0      | Chấm Đ |         |
| 2  | N235 | Nguyễn Quỳnh   | Anh    | 22.11.2006 | 02    | Quỳnh          | 8,0      | Tạm Đ  |         |
| 3  | N237 | Phạm Bằng      | Bằng   | 27.09.2005 | 01    | Bằng           | 9,0      | Chấm Đ |         |
| 4  | N238 | Vì Thị         | Điểm   | 12.12.2006 | 01    | Điểm           | 9,0      | Chấm Đ |         |
| 5  | N239 | Phạm Thị Thùy  | Dương  | 12.03.2006 | 01    | Dương          | 9,0      | Chấm Đ |         |
| 6  | N240 | Lò Quỳnh       | Giang  | 10.09.2006 | 01    | Giang          | 8,5      | Tạm Đ  |         |
| 7  | N241 | Bùi Sơn        | Hà     | 19.10.2005 | 01    | Hà             | 7,0      | Bảng Đ |         |
| 8  | N242 | Hà Diệu        | Hà     | 26.03.2005 | 02    | Hà             | 8,5      | Tạm Đ  |         |
| 9  | N244 | Lê Thị Mai     | Hiên   | 14.03.2006 | 02    | Hiên           | 9,0      | Chấm Đ |         |
| 10 | N245 | Nguyễn Thị Như | Hoa    | 08.09.2006 | 02    | Nguyễn Thị Như | 8,5      | Bảng Đ | 7,0     |
| 11 | N246 | Nguyễn Thanh   | Hương  | 17.08.2006 | 01    | Hương          | 7,5      | Bảng Đ |         |
| 12 | N247 | Nguyễn Thị     | Hường  | 28.03.2006 | 02    | Nguyễn Thị     | 9,0      | Chấm Đ |         |
| 13 | N248 | Nguyễn Thanh   | Huyền  | 11.06.2006 | 01    | Nguyễn Thanh   | 8,5      | Tạm Đ  |         |
| 14 | N249 | Nguyễn Thu     | Huyền  | 04.10.2006 | 01    | Huyền          | 7,5      | Bảng Đ |         |
| 15 | N250 | Bùi Hải        | Linh   | 12.05.2006 | 02    | Linh           | 8,0      | Tạm Đ  |         |
| 16 | N251 | La Diệu        | Linh   | 13.12.2006 | 01    | Linh           | 8,5      | Tạm Đ  |         |
| 17 | N252 | Nguyễn Khánh   | Linh   | 03.09.2006 | 01    | Nguyễn Khánh   | 8,5      | Tạm Đ  |         |
| 18 | N255 | Nguyễn Hà      | My     | 08.09.2006 | 02    | Nguyễn Hà      | 9,0      | Chấm Đ |         |
| 19 | N257 | Bùi Thị        | Ngân   | 04.08.2006 | 02    | Ngân           | 9,0      | Chấm Đ |         |
| 20 | N259 | Nguyễn Phương  | Nguyên | 04.03.2005 | 02    | Nguyễn Phương  | 9,0      | Chấm Đ |         |
| 21 | N260 | Đỗ Như         | Quỳnh  | 26.09.2006 | 02    | Đỗ Như         | 9,0      | Chấm Đ |         |
| 22 | N261 | Nguyễn Hương   | Quỳnh  | 09.01.2006 | 01    | Nguyễn Hương   | 9,0      | Chấm Đ |         |
| 23 | N263 | Vũ Thị Thu     | Trang  | 15.08.2006 | 02    | Trang          | 9,0      | Chấm Đ |         |

Tổng số thí sinh theo danh sách: 23

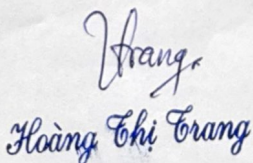
Số thí sinh dự thi: 23

Số thí sinh vắng thi: 0

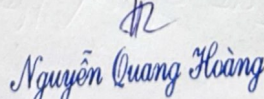
Cán bộ coi thi 1

  
Nguyễn Minh Quân

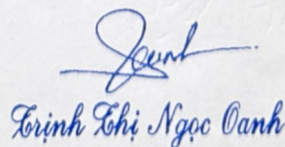
Cán bộ coi thi 2

  
Hoàng Thị Trang

Cán bộ đọc điểm

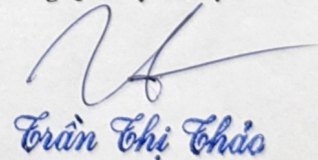
  
Nguyễn Quang Hoàng

Cán bộ ghi điểm

  
Trịnh Thị Ngọc Anh

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2025

Phòng Quản lý đào tạo

  
Trần Thị Châu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y HÀ NỘI

**HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ**

MH/MĐ: CSSKNB Truyền nhiễm

Số tín chỉ: 03

Lớp: K24N2A - Ngành: Điều dưỡng

GVGD: Phạm Ngọc Tâm

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Kết thúc MH/MĐ - Lần:01

Học kỳ I - Năm học: 2025-2026

Ngày thi: 18/11/2025

Hình thức đánh giá: Tự luận

Phòng thi: 302

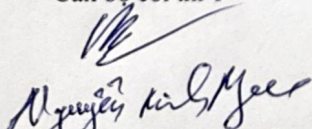
| TT | SBD  | Họ và tên        |        | Ngày sinh  | Số tờ | Chữ ký SV | Điểm thi |           | Ghi chú |
|----|------|------------------|--------|------------|-------|-----------|----------|-----------|---------|
|    |      |                  |        |            |       |           | Số       | Chữ       |         |
| 1  | N202 | Trần Văn         | Anh    | 28.05.2006 | 01    | Anh       | 8,5      | Tài liệu  |         |
| 2  | N203 | Vũ Thị           | Ánh    | 03.10.2006 | 01    | Ánh       | 8,0      | Tài liệu  |         |
| 3  | N204 | Phạm Huyền       | Chanh  | 27.09.2006 | 02    | Chanh     | 7,5      | Bảng viết |         |
| 4  | N205 | Phạm Thùy        | Dung   | 15.01.2006 | 01    | Dung      | 8,5      | Tài liệu  |         |
| 5  | N207 | Chu Thị          | Hà     | 14.06.2006 | 01    | Hà        | 7,5      | Bảng viết |         |
| 6  | N208 | Nguyễn Thúy      | Hà     | 10.09.2006 | 01    | Hà        | 7,5      | Bảng viết |         |
| 7  | N210 | Nguyễn Thị       | Hoa    | 27.01.2005 | 01    | Hoa       | 9,0      | Chức vụ   |         |
| 8  | N211 | Trần Thị         | Hòa    | 23.04.2006 | 02    | Hòa       | 9,0      | Chức vụ   |         |
| 9  | N212 | Đình Quang       | Huy    | 09.01.2006 | 02    | Huy       | 7,5      | Bảng viết |         |
| 10 | N213 | Nguyễn Thanh     | Huyền  | 01.06.2006 | 01    | Huyền     | 7,0      | Bảng viết |         |
| 11 | N214 | Nguyễn Việt      | Khánh  | 11.11.2006 | 01    | Khánh     | 8,0      | Tài liệu  |         |
| 12 | N216 | Trương Ngọc      | Lam    | 27.07.2006 | 02    | Lam       | 8,5      | Tài liệu  |         |
| 13 | N219 | Lưu Phương       | Linh   | 24.12.2006 | 01    | Linh      | 8,0      | Tài liệu  |         |
| 14 | N223 | Lã Vũ Hồng       | Ngân   | 25.01.2006 | 01    | Ngân      | 8,0      | Tài liệu  |         |
| 15 | N224 | Hoàng Yến        | Ngọc   | 17.01.2006 | 01    | Ngọc      | 8,5      | Tài liệu  |         |
| 16 | N225 | Nguyễn Minh      | Ngọc   | 06.09.2006 | 01    | Ngọc      | 8,5      | Tài liệu  |         |
| 17 | N226 | Phạm Thị Ánh     | Nguyệt | 06.02.2006 | 01    | Nguyệt    | 8,0      | Tài liệu  |         |
| 18 | N228 | Nguyễn Thị Thanh | Tâm    | 15.07.2006 | 01    | Tâm       | 7,5      | Bảng viết |         |
| 19 | N230 | Nguyễn Anh       | Thư    | 27.10.2006 | 01    | Thư       | 8,5      | Tài liệu  |         |
| 20 | N231 | Nguyễn Thị Thu   | Trang  | 20.10.2006 | 02    | Trang     | 9,0      | Chức vụ   |         |
| 21 | N232 | Nguyễn Thị Cẩm   | Vân    | 19.10.2006 | 01    | Vân       | 9,0      | Bảng viết |         |
| 22 | N233 | Trần Thị         | Vi     | 15.08.2006 | 02    | Vi        | 9,0      | Chức vụ   |         |

Tổng số thí sinh theo danh sách: 22

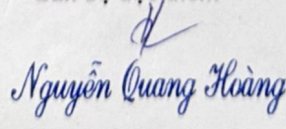
Số thí sinh dự thi: 22

Số thí sinh vắng thi: 0

Cán bộ coi thi 1

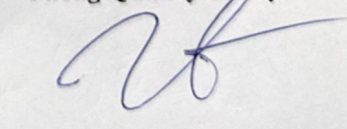
  
Nguyễn Kim Ngọc  
Cán bộ coi thi 2

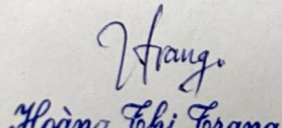
Cán bộ đọc điểm

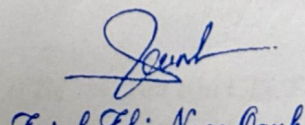
  
Nguyễn Quang Hoàng  
Cán bộ ghi điểm

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2025

Phòng Quản lý đào tạo

  
Trần Thị Thảo

  
Hoàng Thị Trang

  
Trịnh Thị Ngọc Anh